

Bản án số: **36/2023/KDTM-ST**

Ngày: 08/09/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đông**

Bà **Lưu Thị Hà**

Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Hồng Hà** - Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 43/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXX-KDTM ngày 28/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐHPT-KDTM ngày 15/08/2023.

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TNHH một thành viên D, trụ sở: Tòa Nhà C, phường C, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Do ông Phạm Huy Thông-TGĐ đại diện theo pháp luật. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đinh Công H-Giám đốc G Thăng Long theo văn bản ủy quyền số 09/2017/UQ-TGĐ ngày 16/02/2017. *Người được ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:* ông Đinh Tiến L, chức vụ: Phó Giám đốc G - Chi nhánh Thăng Long, ông Trần Xuân H, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh, ông Nguyễn Huy H, chức vụ: Nhân viên kinh doanh, ông Nguyễn Văn Dũng, chức vụ: Nhân viên kinh doanh theo văn bản ủy quyền số 32/2022/UQ-TLO ngày 11/03/2022 của ông Đinh Công H - Giám đốc G Thăng Long (ông Trần Xuân Hữu, ông Nguyễn Huy Hải có mặt).

* **Bị đơn:** Công ty Cổ phần vận tải và du lịch A; Trụ sở: Tầng Y, số phường B, Long Biên, Hà Nội do ông Phạm K - Giám đốc đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, Ngân hàng D do ông Nguyễn Huy H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D có ký hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ngày 15/08/2019 với công ty CP vận tải và du lịch A nội dung như sau: Số tiền vay: 2.995.000.000 đồng; mục đích vay vốn: thanh toán một phần tiền mua 03 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit Limousine 10 chỗ ngồi mới 100% phiên bản Limo Car-X sản xuất năm 2019 theo Hợp đồng mua bán số 15062019 ký ngày 15/06/2019 giữa Công ty A và Công ty TNHH Đầu tư Uyên Uyên BQP; lãi suất cho vay: áp dụng lãi suất cho vay ưu đãi là 8,99%/năm trong 12 tháng đầu tiên theo chương trình ưu đãi lãi suất “G đồng hành cùng khách hàng” của G. Hết thời gian ưu đãi áp dụng lãi suất điều chỉnh, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày 10 hàng tháng. Lãi suất cho vay kỳ tiếp theo được xác định theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm xác định lãi suất cho vay, tuân thủ theo chính sách lãi suất của Ngân hàng tại từng thời kỳ; Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 17/08/2019 đến ngày 16/08/2024; Hình thức trả nợ: Nợ gốc: Trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, từ tháng thứ 1 đến tháng thứ 59 trả tiền gốc cố định là 49.950.000 đồng/tháng, tháng thứ 60 trả số tiền gốc còn lại 47.950.000 đồng. Ngày trả nợ gốc cuối cùng: 16/08/2024. Nợ lãi: Trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng; Ngày trả lãi đầu tiên: 25/09/2019; Hình thức cấp tín dụng: Cấp tín dụng được bảo đảm đầy đủ bằng tài sản.

* Tài sản bảo đảm là:

- 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86835; số máy: K6P27077DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.87; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606366 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty A.

- 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86640; số máy: K6P27068DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.23; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606364 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty A.

- 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86823; số máy: K6P27080DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.79; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606363 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty A.

Tài sản trên được dùng để đảm bảo cho khoản vay của khách hàng tại G theo Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số công chứng 3787.2019/HĐGD; quyền số 03 TP/CC-SCC/ HĐGD ngày 15/8/2019 giữa G Thăng Long với Công ty A. Giao dịch thế chấp được đăng ký đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội ngày 15/08/2019.

Ngày 16/08/2019, Công ty A đã nhận nợ của G đủ số tiền là 2.995.000.000 đồng theo Giấy nhận số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001.

Công ty A cũng đã được cơ cấu nợ 03 lần, cụ thể

Cơ cấu nợ lần 1: Ngày 3/4/2020, G Thăng Long và Công ty A ký kết hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/PL001 và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL001 với nội dung: điều chỉnh số tiền lãi phải trả: Cơ cấu tổng số tiền lãi phát sinh tại 08 kỳ trả nợ từ kỳ trả nợ ngày 25/03/2020 đến kỳ trả nợ tại ngày 25/10/2020. Số tiền lãi được cơ cấu sẽ được phân kỳ trả nợ đều vào ngày 25 hàng tháng trong vòng 12 tháng tiếp theo (bắt đầu trả nợ từ kỳ trả nợ tại ngày 25/11/2020 đến kỳ trả nợ ngày 25/10/2021) và điều chỉnh số tiền gốc phải trả.

Cơ cấu nợ lần 2: Ngày 05/03/2021, G Thăng Long và Công ty A ký kết Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/PL002 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL002 với nội dung: Điều chỉnh số tiền lãi phải trả: Cơ cấu tổng số tiền lãi phát sinh tại 03 kỳ trả nợ từ kỳ trả nợ ngày 25/02/2021 đến kỳ trả nợ tại ngày 25/04/2021. Số tiền lãi được cơ cấu sẽ được phân kỳ trả nợ đều vào ngày 25 hàng tháng trong vòng 12 tháng tiếp theo (bắt đầu trả nợ từ kỳ trả nợ tại ngày 25/05/2021 đến kỳ trả nợ ngày 25/4/2022) và điều chỉnh số tiền gốc phải trả.

Cơ cấu nợ lần 3: Ngày 25/05/2021, G Thăng Long và Công ty A ký kết Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/PL003 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL003 với nội dung: Điều chỉnh số tiền lãi phải trả: Cơ cấu tổng số tiền lãi phát sinh tại 08 kỳ trả nợ từ kỳ trả nợ ngày 25/05/2021 đến kỳ trả nợ tại ngày 25/12/2021. Số tiền lãi được cơ cấu sẽ được phân kỳ trả nợ đều vào ngày 25 hàng tháng trong vòng 05 tháng tiếp theo (bắt đầu trả nợ từ kỳ trả nợ tại ngày 25/01/2022 đến kỳ trả nợ ngày 25/5/2022) và điều chỉnh số tiền gốc phải trả.

Tổng dư nợ của khoản vay theo HĐTD số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ngày 15/08/2019; giấy nhận nợ và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo tạm tính đến ngày 3/7/2023 là: 3.248.033.715 đồng, trong đó: nợ gốc: 2.452.078.270 đồng; Lãi trong hạn: 512.229.545 đồng; Lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 231.807.107 đồng; lãi chậm trả lãi: 52.844.840 đồng.

Khoản vay quá hạn thuộc nợ nhóm 5 tại G Thăng Long, ngày chuyển nợ quá hạn: 26/01/2022. Tài sản bảo đảm:

- Tài sản 1: 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86835; số máy: K6P27077DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.87; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606366 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A .

- Tài sản 2: 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86640; số máy: K6P27068DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.23; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606364 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty CP Vận tải và du lịch A .

- Tài sản 3: 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86823; số máy: K6P27080DURATORQ4D244L; Biển

kiểm soát: 29B-513.79; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606363 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần vận tải và du lịch A .

Quá trình giải quyết khoản nợ: Kể từ thời điểm vay vốn đến thời điểm khởi kiện, Công ty A mới thanh toán được cho Ngân hàng G được số tiền là 923.519.371 đồng. Ngân hàng G đã tiến hành cơ cấu nợ đối với khoản vay của Công ty A 03 lần. Tuy nhiên, khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi khoản vay đến hạn thanh toán gốc lãi hàng tháng. Ngân hàng đã làm việc và gửi văn bản yêu cầu khách hàng thực hiện nghĩa vụ tài chính tại G nhưng khách hàng không có phương án trả nợ cho G .

Tại buổi hòa giải hôm ngày 3/7/2023, ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc Công ty A phải thanh toán cho Nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/07/2023 là 3.216.266.501 đồng. Trong đó: nợ gốc: 2.451.152.223 đồng; lãi trong hạn: 503.732.790 đồng; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 212.254.115 đồng; lãi chậm trả lãi: 49.127.373 đồng.

2. Buộc công ty A thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 03/07/2023 cho đến khi trả hết nợ.

3. Trong trường hợp Công ty cổ phần Vận tải và du lịch A không thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ trên, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là:

- 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86835; số máy: K6P27077DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.87; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606366 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty CP Vận tải và du lịch A .

- 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86640; số máy: K6P27068DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.23; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606364 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty CP Vận tải và du lịch A .

- 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86823; số máy: K6P27080DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.79; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606363 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A .

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Huy Hải giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc Công ty A thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu của hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ngày 15/08/2019 và số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán cho

đến khi thanh toán hết khoản nợ, tạm tính đến ngày 08/09/2023 là: 3.327.759.215 đồng, cụ thể: nợ gốc là: 2.451.152.223 đồng; lãi trong hạn: 530.414.864 đồng; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 283.845.830 đồng; lãi chậm trả lãi: 62.346.298 đồng.

2. Buộc công ty A thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 03/07/2023 cho đến khi trả hết nợ.

3. Trong trường hợp Công ty cổ phần Vận tải và du lịch A không thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ trên, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là:

- Tài sản 1: 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86835; số máy: K6P27077DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.87; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606366 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty CP Vận tải và du lịch A .

- Tài sản 2: 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86640; số máy: K6P27068DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.23; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606364 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty CP Vận tải và du lịch A .

- Tài sản 3: 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86823; số máy: K6P27080DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.79. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606363 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A .

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho nguyên đơn.

*** Về phía bị đơn:** Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A từ giai đoạn Thông báo thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử theo đúng quy định của Pháp luật nhưng Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A không đến Tòa án và không có ý kiến phản hồi. Do Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên có quan điểm:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ bằng phương thức

trực tiếp và niêm yết công khai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án đã quá thời hạn theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 274, 280, 292, 317, 318, 320, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thương mại 2005; Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D đối với Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc Công ty A phải thanh toán cho Ngân hàng D số tiền nợ gốc còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ngày 15/08/2019 và tiền lãi chậm trả. Trường hợp Công ty A không trả được nợ, thì Ngân hàng D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm đối với các hợp đồng tín dụng gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford; loại: Transit; sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86835; số máy: K6P27077DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.87; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606366 cấp ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty CP Vận tải và du lịch A ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford; loại: Transit; sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86640; số máy: K6P27068DURATORQ4D244L ; Biển kiểm soát: 29B-513.23; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606364 cấp ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty CP Vận tải và du lịch A ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford; loại: Transit; sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; chỗ ngồi: 10; màu: Đen; số khung RL3DLT4MFKSR86823; số máy: K6P27080DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.79. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606363 cấp ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty CP Vận tải và du lịch A đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D có ký Hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ngày 15/08/2019; Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL001 ngày 16/8/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/PL001 ngày

03/4/2020 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001 ngày 16/8/2019 số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL001 ngày 03/4/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/PL002 ngày 05/3/2021 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001 ngày 16/8/2019 số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL002 ngày 05/3/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/PL003 ngày 25/5/2021 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001 ngày 16/8/2019 số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL003 ngày 25/5/2021 với nội dung: Điều chỉnh số tiền lãi phải trả: Cơ cấu tổng số tiền lãi phát sinh tại 03 kỳ trả nợ từ kỳ trả nợ ngày 25/02/2021 đến kỳ trả nợ tại ngày 25/04/2021. Số tiền lãi được cơ cấu sẽ được phân kỳ trả nợ đều vào ngày 25 hàng tháng trong vòng 12 tháng tiếp theo (bắt đầu trả nợ từ kỳ trả nợ tại ngày 25/05/2021 đến kỳ trả nợ ngày 25/4/2022) và điều chỉnh số tiền gốc phải trả ký ngày 5/3/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/PL003 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL003 với nội dung: Điều chỉnh số tiền lãi phải trả: Cơ cấu tổng số tiền lãi phát sinh tại 08 kỳ trả nợ từ kỳ trả nợ ngày 25/05/2021 đến kỳ trả nợ tại ngày 25/12/2021. Số tiền lãi được cơ cấu sẽ được phân kỳ trả nợ đều vào ngày 25 hàng tháng trong vòng 05 tháng tiếp theo (bắt đầu trả nợ từ kỳ trả nợ tại ngày 25/01/2022 đến kỳ trả nợ ngày 25/5/2022) và điều chỉnh số tiền gốc phải trả ký ngày 25/05/2021.

Việc ký hợp đồng tín dụng là để phục vụ mục đích kinh doanh nên xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1.2. Về thẩm quyền: Bị đơn - Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A có trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại tầng 02, số 87 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, do ông Phạm Khải - Giám đốc đại diện theo pháp luật, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án nhân dân quận Long Biên, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

1.3. Về thời hiệu: Ngày 15/08/2019 hai bên ký hợp đồng kinh tế số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD. Nguyên đơn xuất trình chi tiết giao dịch thời gian gần nhất là ngày 25/2/2021. Tháng 2 năm 2022 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án quận Long Biên, như vậy việc Tòa án thụ lý vụ kiện là đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Luật Thương mại 2005 quy định về thời hiệu khởi kiện là 02 năm; Như vậy về thời hiệu khởi kiện vẫn nằm trong quy định của luật Thương mại cũng như Luật dân sự.

1.4. Về việc thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tổ chức Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

1.5. Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và không có người đại diện đến tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giữa Ngân hàng D và Công ty CP Vận tải và Du lịch A có giao kết 01 Hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ngày 15/8/2019; Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL001 ngày 16/8/2019 các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD và các Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001 ngày 16/8/2019. Tổng giá trị hợp đồng là 2.998.000.000đồng. Xét nội dung thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, đại diện Ngân hàng TNHH một thành viên D là ông Đinh Công Hóa, chức vụ: Giám đốc; đại diện Công ty Cổ phần vận tải và du lịch A là ông Phạm Khải; chức vụ: Giám đốc cùng ký hợp đồng. Như vậy Hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD và 03 Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD và các Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001 được ký kết bởi người có thẩm quyền, đã tuân thủ về hình thức và nội dung, phù hợp với các quy định của pháp luật về Dân sự và luật Thương mại và quy định tại Điều 51 của Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam, thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội. Do vậy Hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ký ngày 15/8/2019; Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL001 ngày 16/8/2019 và 03 Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ký các ngày 03/04/2020, ngày 05/03/2021, ngày 25/5/2021 và 03 văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001 có giá trị pháp lý.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty A vay số tiền như thỏa thuận trong hợp đồng. Công ty A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng được hai bên ký kết nên Ngân hàng D khởi kiện đòi số tiền Công ty A chưa thanh toán là có cơ sở để chấp nhận. Như vậy cần buộc Công A trả Ngân hàng D số tiền chưa thanh toán tạm tính đến ngày 08/09/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ký ngày 15/8/2019; Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL001 ngày 16/8/2019 và 03 Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ký các ngày 03/04/2020, ngày 05/03/2021, ngày 25/5/2021 và 03 văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001 là: 3.327.759.215 đồng, cụ thể: nợ gốc là: 2.451.152.223 đồng; lãi trong hạn: 530.414.864 đồng; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 283.845.830 đồng; lãi chậm trả lãi: 62.346.298 đồng.

Kể từ ngày 09/09/2023, Công ty A tiếp tục phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ gốc của các khoản vay.

Trường hợp Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A không trả được nợ, thì Ngân hàng D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm đối với các hợp đồng tín dụng gồm:

+ 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86835; số máy: K6P27077DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.87; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606366 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty CP Vận tải và du lịch A .

+ 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86640; số máy: K6P27068DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.23; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606364 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty CP Vận tải và du lịch A .

+ 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86823; số máy: K6P27080DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.79. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606363 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

Ngoài ra bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nói trên được hai bên ký phù hợp với quy định của pháp luật, do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng D có đơn khởi kiện đòi số tiền gốc của hợp đồng tín dụng là 2.451.152.223 đồng mà bị đơn chưa thanh toán là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với việc tính lãi của Ngân hàng TNHH một thành viên D : Tại phiên tòa Ngân hàng D xuất trình bản kê chi tiết dư nợ của Công ty A là: 3.327.759.215 đồng, trong đó: nợ gốc là: 2.451.152.223 đồng; lãi trong hạn: 530.414.864 đồng; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 283.845.830 đồng; lãi chậm trả lãi: 62.346.298 đồng tạm tính đến ngày 08/9/2023 là đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ mà hai bên đã ký, không trái quy định của pháp luật nên yêu cầu của Ngân hàng về số tiền nợ lãi được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu Công ty A không trả được nợ. Nhận thấy:

Xét Hợp đồng thế chấp: Tài sản bảo đảm là:

- Tài sản 1: 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86835; số máy: K6P27077DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.87; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606366 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A .

- Tài sản 2: 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86640; số máy: K6P27068DURATORQ4D244L; Biển

kiểm soát: 29B-513.23; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606364 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A .

- Tài sản 3: 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86823; số máy: K6P27080DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.79. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606363 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A .

Các tài sản trên được chứng nhận và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, hợp đồng được giao kết bởi các bên có đầy đủ năng lực hành vi, đã được công chứng theo quy định của pháp luật.

Xét sự thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên có hiệu lực thi hành với các bên. Nếu Công ty A không trả đầy đủ tiền còn nợ cho Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại đối với tài sản thế chấp là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của bị đơn: Bị đơn có đến Tòa án làm việc, sau khi Tòa án lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải thì bỏ về không ký biên bản nên không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát quận Long Biên: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị đơn: Công ty Cổ phần vận tải và du lịch A phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH một thành viên D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 274, 280, 292, 317, 318, 320, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 317, 319 Luật Thương mại 2005;

- Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH một thành viên D đối với Công ty Cổ phần vận tải và Du lịch A .

2. Buộc Công ty Cổ phần vận tải và du lịch A phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH một thành viên D tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ký ngày 15/8/2019; Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001/PL001 ngày 16/8/2019 và 03 Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0304/2019/TLO-TDH22/HĐTD ký các ngày 03/04/2020, ngày 05/03/2021, ngày 25/5/2021 và 03 văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Giấy nhận nợ số 0304/2019/TLO-TDH22/GNN001, tạm tính đến ngày 08/09/2023 là **3.327.759.215 đồng**. Trong đó: nợ gốc: **2.451.152.223 đồng**; lãi trong hạn: **530.414.864 đồng**; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: **283.845.830 đồng**; lãi chậm trả lãi: **62.346.298 đồng**.

3. Kể từ ngày 09/09/2023, Công ty A tiếp tục phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ gốc của các khoản vay.

4. Trường hợp Công ty A không trả được nợ, thì Ngân hàng D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm đối với các hợp đồng tín dụng gồm:

+ 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86835; số máy: K6P27077DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.87; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606366 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A .

+ 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86640; số máy: K6P27068DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.23; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606364 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A .

+ 01 xe ô tô chở khách mang nhãn hiệu Ford; số loại: Transit; năm sản xuất: 2019; nước sản xuất: Việt Nam; số chỗ ngồi: 10; màu sơn: Đen; số khung: RL3DLT4MFKSR86823; số máy: K6P27080DURATORQ4D244L; Biển kiểm soát: 29B-513.79. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 606363 đăng ký lần đầu ngày 10/08/2019 đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật có đơn xin thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Về án phí: Công ty Cổ phần vận tải và du lịch A phải chịu án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là **98.555.184 đồng**.

- Trả lại cho Ngân hàng TNHH một thành viên D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **43.524.000 đồng** theo biên lai số 0065566 ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo:

- Ngân hàng TNHH một thành viên D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Công ty Cổ phần vận tải và du lịch A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THA dân sự;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh